

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

**Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và
thị trường chứng khoán**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 08 tháng 3 năm 2007 và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) cố ý hoặc vô ý vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường

chứng khoán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại các Điều 8 và 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

4. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính sau khi chấp hành quyết định xử phạt phải xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ tài chính của người đó theo quy định của pháp luật.

5. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là 02 năm, kể từ ngày vi phạm. Nếu quá thời hạn nêu trên thì không bị xử phạt nhưng vẫn có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán mà bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu có hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 5. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính:

Đối với mỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo

Phạt cảnh cáo được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ và nếu Nghị định này có quy định hình thức xử phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm hành chính đó;

b) Phạt tiền

Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là mức trung bình của khung phạt tiền đối với hành vi đó. Nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền. Nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được tăng quá mức tối đa của khung phạt tiền. Đối với trường hợp vi phạm hành chính có cả tình tiết tăng nặng lẫn giảm nhẹ thì tùy theo tính chất, mức độ của các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà người có thẩm quyền quyết định áp dụng mức phạt cao hơn hoặc thấp hơn mức trung bình hoặc áp dụng mức trung bình của khung hình phạt.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- a) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm hành chính;
- b) Đình chỉ hoặc hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng;
- c) Đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Ngoài các hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán còn có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định cụ thể tại các điều của Chương II Nghị định này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Điều 7. Vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành; các tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin sai lệch hoặc không sửa đổi, bổ sung hồ sơ khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành; các tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin cố ý làm sai sự thật hoặc che giấu sự thật.

3. Phạt tiền từ 1% đến 5% tổng số tiền đã huy động đối với tổ chức phát hành lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có sự giả mạo theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Chứng khoán.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Đình chỉ hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng trong thời hạn tối đa 60 ngày để khắc phục đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Buộc hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng nếu sau thời hạn đình chỉ quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được vi phạm;
- c) Thu hồi Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;
- d) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức chào bán chứng khoán mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư.

Điều 8. Vi phạm quy định về thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không thực hiện công bố bản thông báo phát hành theo quy định; thông báo phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng không đúng nội dung và thời gian theo quy định;
- b) Thực hiện không đúng quy định về việc sử dụng tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Sử dụng thông tin ngoài Bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng; thực hiện thăm dò thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- b) Phân phối chứng khoán không đúng nội dung của đăng ký chào bán về loại chứng khoán, khối lượng, thời hạn đăng ký mua chứng khoán, thời hạn phân phối theo quy định.